

Ngày 31/03/2024	3,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.7%	13.3%	41.7%

	2023	
ROE	6.9%	+/- YoY ▲ 29.4%

	Q1/24		
DT thuần	10.0	QoQ ▲ 2.28 ▲ 29.7%	YoY ▲ 0.73 ▲ 8.0%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	30.9	YoY ▼ 30.8 ▼ 49.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	1.43	QoQ ▲ 0.66 ▲ 86.3%	YoY ▲ 0.08 ▲ 6.2%
	tỷ VNĐ		

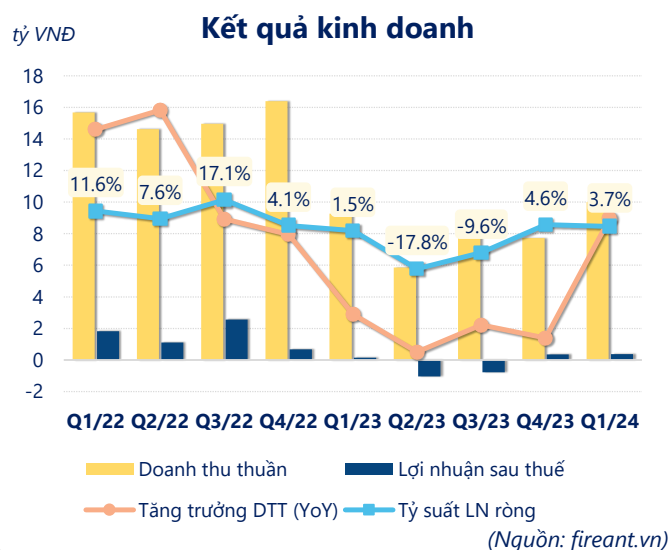
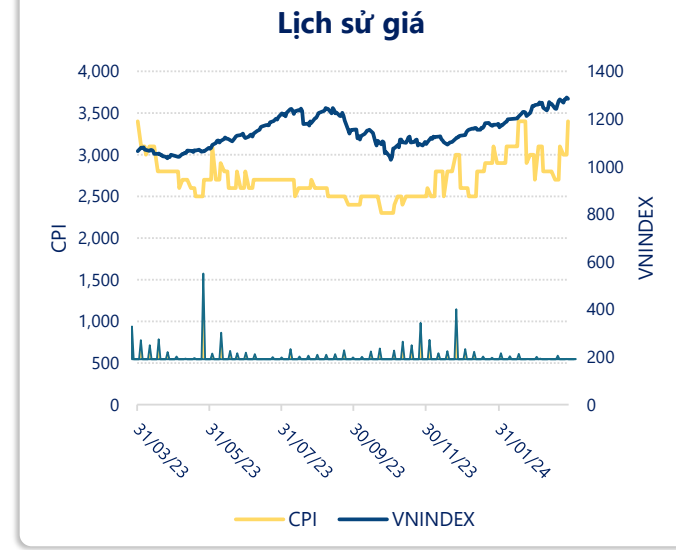
	2023	
LN gộp	2.60	YoY ▼ 9.50 ▼ 78.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	0.43	QoQ ▲ 1.02 ▲ 172%	YoY ▲ 0.19 ▲ 77.4%
	tỷ VNĐ		

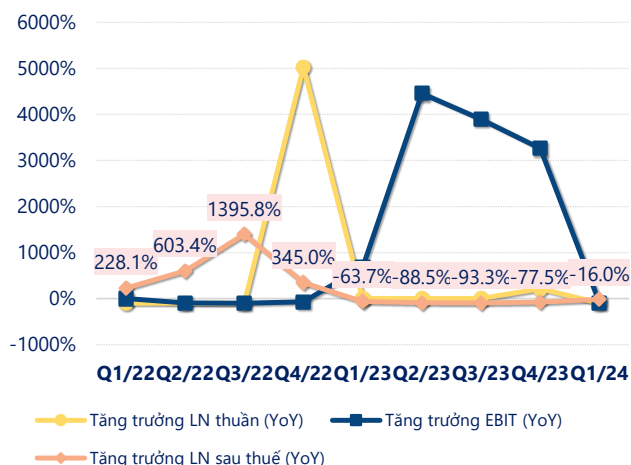
	2023	
LN thuần	-2.36	YoY ▼ 9.35 ▼ 134%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	0.37	QoQ ▲ 0.01 ▲ 3.9%	YoY ▲ 0.23 ▲ 167%
	tỷ VNĐ		

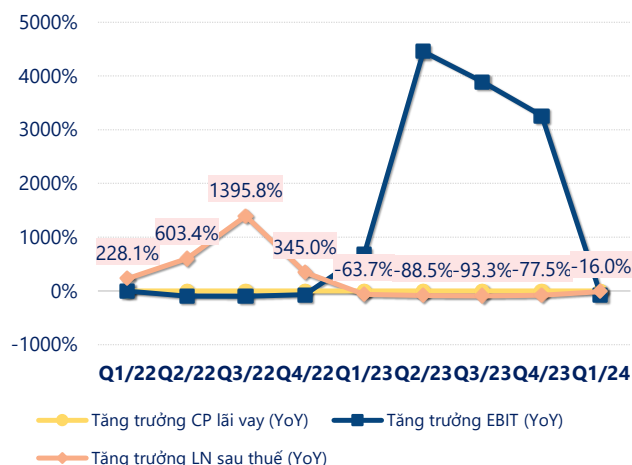
	2023	
LN sau thuế	-1.68	YoY ▼ 7.72 ▼ 128%
	tỷ VNĐ	



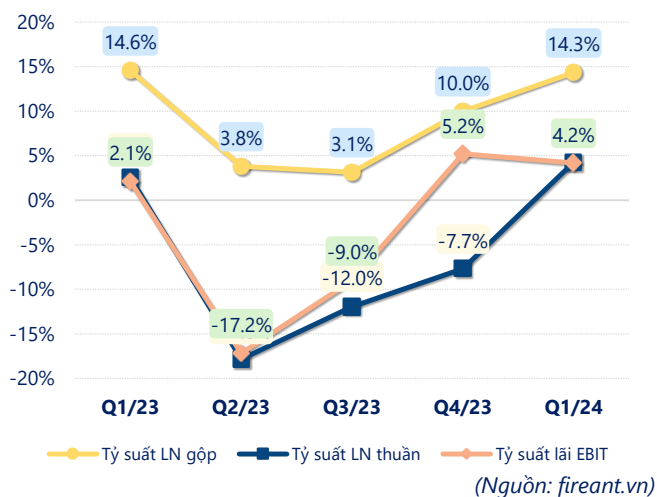
Tăng trưởng lợi nhuận



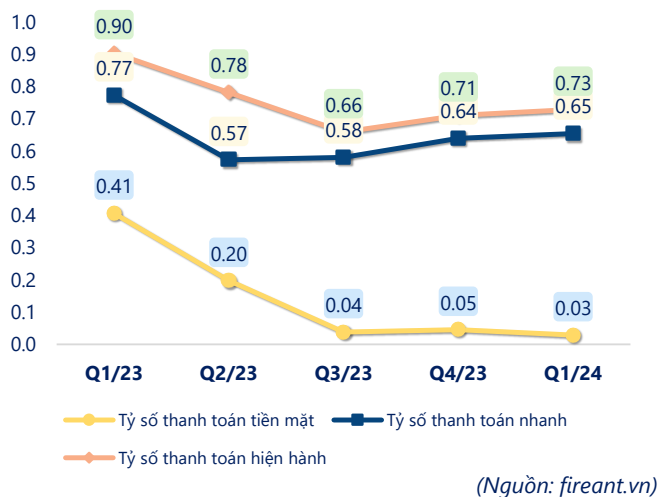
Tăng trưởng chi phí



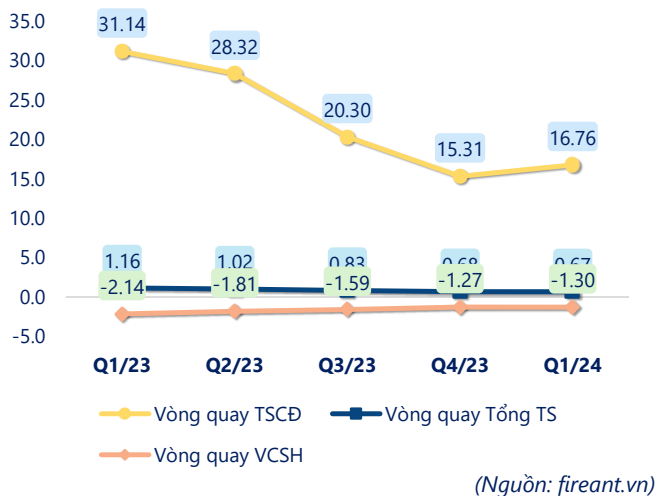
Tỷ suất lợi nhuận



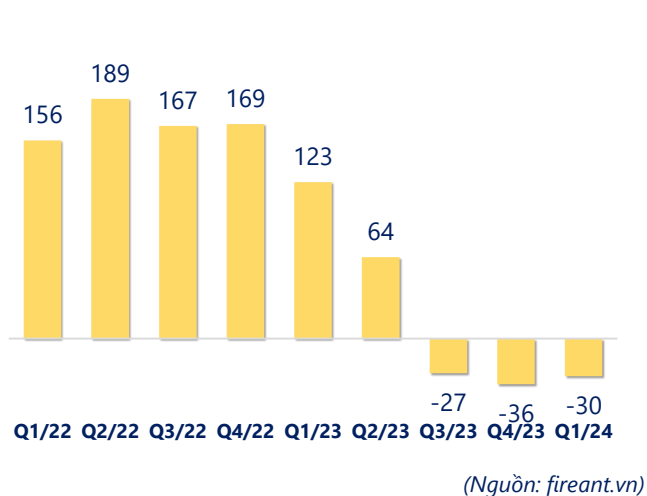
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	10.0	9.27	8.0%	30.9	61.7	-49.9%
Giá vốn hàng bán	8.58	7.92	8.3%	28.3	49.5	-42.9%
Lợi nhuận gộp	1.43	1.35	6.2%	2.60	12.1	-78.6%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.07	-99.9%	0.10	0.14	-30.3%
Chi phí TC	0.01	0.01	-18.8%	0.00	0.03	-89.4%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.00	1.17	-14.5%	5.05	5.26	-3.9%
LN thuần từ HĐKD	0.43	0.24	77.4%	-2.36	6.99	-134%
Lợi nhuận khác	-0.01	-0.04	81.2%	0.86	0.33	161%
LN trước thuế	0.42	0.20	109%	-1.51	7.31	-121%
Lợi nhuận sau thuế	0.37	0.14	167%	-1.68	6.04	-128%
LNST của CĐ cty mẹ	0.37	0.14	167%	-1.68	6.04	-128%

(Nguồn: fireant.vn)

